

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/03/2019

*“V/v Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng mà
không đăng ký kết hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đạt Cường

2. Ông Tạ Văn Thà

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ly Seo D (tên gọi khác: Ly Thị Ph), Địa chỉ: Thôn GK, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Hảng Diu C, Địa chỉ: Thôn GK, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại Đội 12, Phân trại số 1, trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2018 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ly Seo D (Ly Thị Ph) trình bày: Chị và anh Hảng Diu C về chung sống với nhau năm 2007, có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chung sống của anh chị dựa

trên sự tự nguyện, tìm hiểu, không bị ép buộc, lừa dối. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc, thương yêu nhau, cùng bảo ban nhau làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Đến năm 2013 thì anh Hằng Diu C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị D thấy rằng thời hạn chấp hành án của anh C còn dài chị không chờ đợi được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hằng Diu C.

Về con: Trong quá trình chung sống anh chị có ba con chung là các cháu Hằng Thị Kh sinh ngày 08/02/2008, Hằng Thị H sinh ngày 10/10/2009, Hằng Văn B sinh ngày 07/3/2012, hiện nay các cháu đang ở cùng chị tại Thôn GK, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cai. Nguyên vọng của chị D là tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại văn bản trả lời Tòa án gửi đến Tòa án ngày 26/02/2019 bị đơn anh Hằng Diu C trình bày: Anh đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca từ năm 2017 đến nay, do thời gian chấp hành án dài nên anh không có điều kiện chăm sóc vợ con, tuy nhiên anh không nhất trí ly hôn, không đồng ý để chị D nuôi con, nếu chị D nhất trí để anh trai anh là Hằng Diu Dìn nuôi cả ba cháu thì anh đồng ý ly hôn.

Anh C đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nên đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án và nhận được văn bản ghi ý kiến cũng như đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Hằng Diu C, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp cho anh Hằng Diu C, không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân do vi phạm điều cấm của luật (Kết hôn khi chị D chưa đủ 18 tuổi theo khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình) theo khoản 2 Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự và không hòa giải về nuôi con do anh C đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,3 điều 82, khoản 1,2 điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 206, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ly Seo D (Tên gọi khác Ly Thị Ph) và anh Hằng Diu C; Về con: Giao cho chị D chăm sóc giáo dục các cháu Hằng Thị Kh sinh năm 2008, Hằng Thị H sinh năm 2009, Hằng Văn B sinh năm 2012 đến tuổi trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con; Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Chị Ly Seo D (Ly Thị Ph) và anh Hằng Diu C chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn nên thuộc trường hợp “nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình. Khi chung sống với nhau chị D chưa đủ 18 tuổi nên hôn nhân của chị D và anh C đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân gia đình. Tuy nhiên chị Ly Seo D có đơn khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con khi chị D đã đủ tuổi đăng ký kết hôn, không yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nên phiên tòa có sự tham gia của Viện Kiểm sát theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Do bị đơn anh Hằng Diu C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

-Về hôn nhân: Chị Ly Seo D (Ly Thị Ph) và anh Hằng Diu C chung sống với nhau từ năm 2007 không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ly Seo D có đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Ly Seo D và anh Hằng Diu C đều xác nhận anh chị có 03 con chung là các cháu Hằng Thị Kh sinh ngày 08/02/2008, Hằng Thị H sinh ngày 10/10/2009, Hằng Văn B sinh ngày 07/3/2012, hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ tại xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương. Tại bản tự khai anh C có ý kiến không nhất trí chị D nuôi con mà để anh trai anh nuôi cả ba cháu. Tại phiên tòa, chị Ly Seo D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+Tại đơn khởi kiện chị Ly Seo D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi dưỡng cả ba con là các cháu Hằng Thị Kh sinh ngày 08/02/2008, Hằng Thị H sinh ngày 10/10/2009, Hằng Văn B sinh ngày 07/3/2012, chị D cung cấp cho Tòa án xác nhận mức thu nhập hàng tháng của chị là 6.000.000đ. Như vậy xác định chị D có đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, nguyện vọng của các cháu khi được Tòa án lấy ý kiến đều xác định hiện bố đang chấp hành án, các cháu ở với mẹ đảm bảo cuộc sống vẫn được đi học đầy đủ, cả ba cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

+Anh Hằng Diu C có đề nghị được nuôi cả ba cháu nhưng nhờ anh trai chăm sóc các cháu do anh đang chấp hành án là không có căn cứ vì nuôi con là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 69, Điều 71, 72 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy anh C đang chấp hành án với mức án chung thân nên không có điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các con nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị D cũng như nguyện vọng của các cháu, giao con chung của chị D và anh C là các cháu Hằng Thị Kh sinh ngày 08/02/2008, Hằng Thị H sinh ngày 10/10/2009, Hằng Văn B sinh ngày 07/3/2012 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi anh chị có thỏa thuận khác, anh Hằng Diu C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và khoản nợ: Chị Ly Seo D và anh Hằng Diu C đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Ly Seo D (Ly Thị Ph) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ly Seo D (tên gọi khác: Ly Thị Ph) và anh Hảng Diu C.

2/Về con chung: Giao con chung của chị Ly Seo D và anh Hảng Diu C là các cháu Hảng Thị Kh sinh ngày 08/02/2008, Hảng Thị H sinh ngày 10/10/2009, Hảng Văn B sinh ngày 07/3/2012 cho chị Ly Seo D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh Hảng Diu C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ly Seo D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0000290 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên